

# SÁNG TẠO CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC - GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ HIỆN THỰC

□ **ĐẠI TÁ, PGS. TS. LÊ VĂN MẠNH**

*Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*



*Đồng chí Nguyễn Ái Quốc - một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.*

tê liệt tinh thần chiến đấu của nhân dân, trái lại, nó càng làm sôi sục ý chí quyết tâm giành độc lập tự do của họ: “Đảng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến... Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi; Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”<sup>(2)</sup>. Theo Người, không chỉ có giai cấp công nhân Việt Nam có nhu cầu lý luận cách mạng soi đường mà tất cả các giai cấp, tầng lớp

của dân tộc Việt Nam đều khát khao một lý luận cách mạng tiên phong để đưa cách mạng đi đến thắng lợi. Từ nhận thức ấy, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin vào cả phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời ở Việt Nam một đảng cộng sản - lãnh tụ, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam.

Thứ hai, cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa

không lệ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc và hai cuộc cách mạng này có mối quan hệ khăng khít, biện chứng tác động qua lại lẫn nhau.

Căn cứ vào điều kiện lịch sử sau Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, V.I.Lênin cho rằng “Hiện thời chủ nghĩa cộng sản chỉ có thể thắng lợi ở phương Tây”<sup>(3)</sup>. Trên cơ sở đó, “Lênin đặt cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc, là “hậu bị quân” của cách mạng vô sản chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc chỉ có thể thắng lợi khi cách mạng vô sản ở chính quốc thắng lợi”<sup>(4)</sup>. Quốc tế Cộng sản và nhiều đảng cộng sản ở châu Âu cũng thống nhất nhận thức, việc giải phóng các thuộc địa chỉ có thể tiến hành với việc giải phóng giai cấp công nhân ở chính quốc.

Khác với những quan điểm trên, Nguyễn Ái Quốc kết luận: chủ nghĩa tư bản đến giai đoạn độc quyền tồn tại chủ yếu dựa vào sự bóc lột nhân dân các nước thuộc địa. Vì vậy, muốn đánh bại các nước đế quốc chủ nghĩa thì phải chặt đứt được nguồn nuôi sống nó, đó chính là hệ thống thuộc địa của chúng.

Từ năm 1925, Nguyễn Ái Quốc đã viết: “Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa hai vòi, một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị đứt sẽ lại mọc ra”<sup>(5)</sup>. Từ cách tiếp cận đó, Nguyễn Ái Quốc phê phán tư tưởng trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925), Nguyễn Ái Quốc viết: “Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”<sup>(6)</sup>. Vì lẽ đó, cách mạng ở thuộc địa có thể và cần phải nổ ra trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Luận điểm này của Nguyễn Ái Quốc là sự bổ sung, phát triển sáng tạo hệ thống lý luận Mác - Lênin, có giá trị to lớn không chỉ đối với cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam mà cho tất cả các dân tộc thuộc địa trên thế giới. Thực tiễn lịch sử Việt Nam và nhiều nước khác đã minh chứng tính đúng đắn của luận điểm này.

*Thứ ba*, trong thời kỳ tiến hành Cách mạng tư sản dân quyền phải ưu tiên cho cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc

Cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Việt Nam có hai nhiệm vụ chính là *đánh đế quốc* và *đánh phong kiến* để giải phóng dân tộc và đem lại ruộng đất cho dân cày. Về thực chất, đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và giải

phóng giai cấp ở Việt Nam. Hai cuộc cách mạng này phải tiến hành đồng thời nhưng ưu tiên cho cách mạng nào? Trong khi Quốc tế Cộng sản nhấn mạnh vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp khi cho rằng vấn đề điền địa (ruộng đất) là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền. Ngược lại, Nguyễn Ái Quốc đặt ưu tiên cho nhiệm vụ đấu tranh nhằm giải phóng dân tộc. Đồng thời với nhiệm vụ giải phóng dân tộc, từng bước tiến hành đấu tranh giai cấp, từng bước đem lại ruộng đất cho dân cày. Tư tưởng này được thể hiện rõ trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng (1930) do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo: (1) chỉ mới đề cập tịch thu ruộng đất của đế quốc và tay sai mà chưa nói đến ruộng đất của địa chủ phong kiến, trong khi ruộng đất trong tay địa chủ phong kiến Việt Nam nhiều gấp gần 4 lần sở hữu ruộng đất của đế quốc Pháp; (2) chủ trương tập hợp lực lượng rộng rãi toàn dân tộc cho nhiệm vụ chống đế quốc bao gồm cả phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản Việt Nam có tinh thần dân tộc, chống đế quốc.

Trong bài *Kính cáo đồng bào* ngày 6-6-1941, Nguyễn Ái Quốc viết: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng”<sup>(7)</sup>. Thống nhất với sự phân tích của Nguyễn Ái Quốc, Trung ương Đảng ta cũng khẳng định tính chất ưu tiên cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, vì nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng quyền lợi của bộ phận, giai cấp sẽ không bao giờ

đạt được. Thực tiễn thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam sau này đã chứng minh được tính đúng đắn, trí tuệ và tài năng sáng tạo kiệt xuất của Hồ Chí Minh.

*Thứ tư*, giải quyết vấn đề dân tộc giải phóng trong phạm vi từng nước ở Đông Dương.

Chỉ thị của Quốc tế Cộng sản ngày 27-10-1929 gửi những người cộng sản Đông Dương yêu cầu thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng này có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng trên toàn lãnh thổ Đông Dương. Khác với Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong các văn kiện thành lập Đảng, không thấy Nguyễn Ái Quốc nói đến thành lập “Liên bang Đông Dương” mà thành lập chính quyền Xô Viết công nông binh ở Việt Nam... Cơ sở của quyết định sáng tạo, đúng đắn này là ở những nhận thức sâu sắc của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1924 đã khẳng định: Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước... Tiếp đến, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám (5-1941) do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chủ trì đã nêu rõ: “Sau khi đánh đuổi Pháp, Nhật, các dân tộc sống trên cõi Đông Dương sẽ tùy theo ý muốn, tổ chức thành liên bang cộng hoà dân chủ hay đứng riêng thành một dân tộc quốc gia tùy ý. Sự tự do độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận và coi trọng... Nếu các dân tộc nhỏ muốn cùng dân tộc lớn thành lập liên bang dân chủ to lớn, đó không phải là một sự bắt buộc mà là một sự tùy ý muốn của nhân dân trong xứ”<sup>(8)</sup>. Đây là luận điểm thể hiện tinh thần

quốc tế vô tư trong sáng của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam.

*Thứ năm*, lực lượng cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm các giai cấp, tầng lớp, cá nhân có tinh thần dân tộc, chống đế quốc.

Theo quan điểm Quốc tế Cộng sản trước năm 1930, “động lực cách mạng chỉ gồm công nhân và nông dân” cho nên “không bao giờ được liên minh với tư sản dân tộc và phú nông”. Khác với quan điểm của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc xác định động lực của cách mạng là khối đoàn kết toàn dân, “cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. Trong đó, động lực chính là giai cấp công nhân, nông dân, trên cơ sở đó mở rộng đến các giai cấp, tầng lớp, bộ phận dân cư có tinh thần dân tộc, yêu nước. Người đặt ra nhiệm vụ: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập”<sup>(9)</sup>. Bởi vì, “dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền”<sup>(10)</sup>. Trên thực tế, nhờ tập hợp lực lượng to lớn đó, nên mới đảm bảo cho cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng tư sản dân quyền ở nước ta đi tới thắng lợi.

Đi theo đường lối đúng đắn, sáng tạo do Hồ Chí Minh vạch ra, cách mạng Việt Nam đã liên tiếp giành thắng lợi ngày càng to lớn, góp phần tích cực vào

phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. Những luận điểm sáng tạo đó của Hồ Chí Minh có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn rất quan trọng. Thực tế là, sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam không phải được giải quyết trước ở Pháp, Nhật, Mỹ mà là ở Việt Nam, là do kết quả của cuộc chiến đấu lâu dài của nhân dân Việt Nam đã thành công trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

Hơn 30 năm đổi mới đất nước, Đảng và nhân dân ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những thắng lợi đó, chính là nhờ Đảng ta luôn kiên định và vận dụng sáng tạo lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Vượt qua muôn vàn khó khăn, Đảng đã tập trung giải quyết nhiều vấn đề dân tộc, bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời, giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác đối ngoại trên tinh thần tôn trọng độc lập, tự chủ, thể chế chính trị và chủ quyền của mỗi nước; xây dựng, phát triển các mối quan hệ đa phương đa diện, cùng có lợi trong quá trình hội nhập. Kiên quyết, kiên trì độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh trở thành ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, của mọi giai tầng xã hội, tạo thành sức mạnh đoàn kết to lớn của dân tộc.

Không ngừng đổi mới đường lối đối ngoại, tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhưng không trông

chờ, ỷ lại, đặc biệt không lệ thuộc vào sự giúp đỡ của nước khác, từng bước tạo nên sức mạnh nội lực “lấy sức ta để giải phóng cho ta” là sự kế thừa sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. Với những quan điểm cơ bản đó, các thành phần kinh tế được tôn trọng, được đề cao sự đóng góp tích cực cho xã hội, xóa bỏ dần các định kiến, mặc cảm với các thành phần phi Nhà nước và tập thể như trước đây. Qua đó, huy động được sức mạnh toàn dân vào công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam, vì thế không chỉ có giá trị trong lịch sử đã qua mà còn nguyên giá trị tham khảo, vận dụng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hiện tại và tương lai. □

1) Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Nghệ An, Nghệ An, 2004, tr. 49.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, H, 2011, t.1, tr. 40.

(3) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M, 1979, t. 41, tr. 162.

(4) Võ Nguyên Giáp (Chủ biên): *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, H, 2015, tr. 67.

(5), (6), (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sdd, t. 2, tr. 130, 138, 287.

(7), (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, (2011), sdd, t.3, tr. 230, 3.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2000, t.7, tr.113-114.